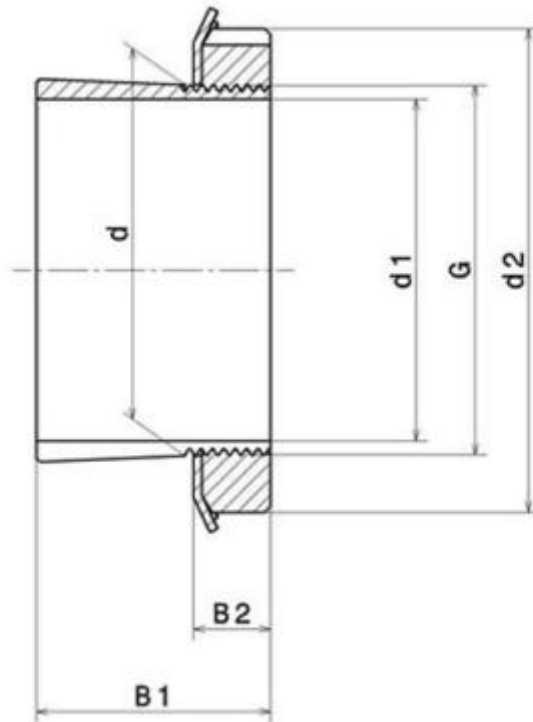


Ống lót H3028



Technical Specifications

$d1$	125.000 mm
Chủng loại	Adapter Sleeve w/ Lockwasher
$d2$	165.000 mm
Vật liệu	Steel
Locknut Number	AN28L
C	24.000 mm
Lockwasher Number	AW28L
L	82.000 mm

Trọng lượng	3.160 kg
-------------	----------

Dimensional Specifications

d1	125.000 mm
d2	165.000 mm
C	24.000 mm
L	82.000 mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	SNR
d1 - Đường kính lỗ ống bọc ngoài	125 mm
d - Đường kính lỗ trục	140 mm
d2 - Đường kính ngoài của đai ốc khóa	165 mm
B1 - Chiều dài ống lót	82 mm
B2 - Khoảng cách giữa mặt ổ trục và mặt sau đai ốc	24 mm
G - Chỉ định chủ đề	M140X2
Trọng lượng	3,15 kg

TECHNICAL CHARACTERISTICS

Kết hợp vòng bi	23028
Độ côn bên ngoài	Conique 1:12

THÀNH PHẦN KIT

Ký hiệu của đai ốc liên quan	KML28
Chỉ định thiết bị chặn liên quan	MBL28

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor